TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 21.8.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hổ.

2. Ông Lâm Tấn Đạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Vỏ Thị Cẩm H (Võ Thị Cẩm H), sinh năm 1993; Nơi sinh: huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký HKTT: ấp T N, xã N C huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; Chổ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: không; Con ông Võ Văn D, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; Chồng: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1988; Con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2018 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Bùi Hồng Th, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: K 4, thị trấn T B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: Ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước giữa Vỏ Thị Cẩm H và Bùi Hồng Th có thời gian làm nhân viên quán nhậu của bà Nguyễn Thị Nh (8 Nhiệm) tại ấp M K A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến ngày 04/6/2018 H nói với Thắm là sẽ nghỉ làm nhân viên cho quán 8 Nhiệm, sau đó H đến nhà nghỉ Phú Vỉ thuộc ấp C M, xã M Th, huyện U M T để thuê phòng nghỉ và đợi chồng là anh Nguyễn Ngọc S từ tỉnh Bình Dương về chơi.

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/6/2018 bà Bùi Hồng Th đang ngủ trong nhà của bà Nguyễn Thị Nh, khi ngủ bà Th để cái điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu xám trên đầu giường. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Vỏ Thị Cẩm H đang nghỉ tại phòng số 4 nhà nghỉ Phú Vỉ và đi bộ từ nhà nghỉ Phú Vỉ (cách quán nhậu 8 Nhiệm 1,5km) để trộm cắp tài sản. Trên đường đi đến cầu Minh Thuận, H thấy chiếc xe đạp trên cầu không ai trông giữ nên lấy chiếc xe và đạp xe đến quán 8 Nhiệm. Khi gần đến quán, H để chiếc xe cặp mé lộ cách quán khoảng 30m, lợi dụng đêm tối H đi vòng phía bên hong nhà, đi vào cửa sau, H mới đi thẳng đến chỗ bà Th đang ngủ, dùng tay vén mùng lên lấy trộm điện thoại rồi đi ra ngoài.

Sau đó H đạp xe quay về nhà nghỉ Phú Vỉ, khi đến cầu Minh Thuận thì để chiếc xe đạp lại trên cầu, H lấy điện thoại tắt nguồn và tháo sim điện thoại vứt bỏ xuống lộ rồi đi bộ về nhà nghỉ Phú Vỉ ngủ. Đến 05 giờ sáng ngày 06/5/2018 bà Th thức dậy phát hiện mất cái điện thoại nên đến trình báo Công an xã M Th, khi Công an xã M Th tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Phú Vỉ thì phát hiện điện thoại OPPO F5 màu xám của bà Th ở trong phòng trọ số 4 của H . Qua làm việc H thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 14/KL-HĐĐG ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện U Minh Thượng, kết luận: 01 (một), chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F5 màu xám; model: CPH1723-SIM4PHIM76MZAYSLR8; IMEL1: 868272034948371; IMEL2: 868272034348969, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng trong vụ án: 01 (một), chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F5 màu xám; model: CPH1723 - SIM4PHIM76MZAYSLR8; IMEL1: 868272034948371; IMEL2: 868272034348969.

Về xử lý vật chứng: Ngày 11/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng trả lại cho bị hại Bùi Hồng Th, gồm: 01 (một), chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F5 màu xám; model: CPH1723- SIM4PHIM76MZAYSLR8; IMEL1: 868272034948371; IMEL2: 868272034348969.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Vỏ Thị Cẩm H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vỏ Thị Cẩm H từ 03 đến 04 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Hồng Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo H và người bị hại Bùi Hồng Th có quen biết nhau khi cùng làm nhân viên tại quán nhậu của bà Nguyễn Thị Nh (8 Nhiệm) thuộc ấp M K A, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/6/2018 với ý định đến nhà của bà Nguyễn Thị Nh để trộm cắp tài sản, lợi dụng lúc đêm khuya khi bà Bùi Hồng Th đang ngủ trong nhà của bà Nhiệm, Vỏ Thị Cẩm H đã lén lúc vén mùng lấy trộm của bà Bùi Hồng Th chiếc điện thoại OPPO F5 màu xám. Tài sản trộm cắp tại thời bị xâm hại có trị giá là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Vỏ Thị Cẩm H đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Bùi Hồng Th tài sản có giá trị là 3.500.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Vỏ Thị Cẩm H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật

tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tài sản mất trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo H không có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Ngày 11/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng trả lại cho bị hại Bùi Hồng Th, gồm: 01 (một), chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F5 màu xám; model: CPH1723- SIM4PHIM76MZAYSLR8; IMEL1: 868272034948371; IMEL2: 868272034348969, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Thị Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vỏ Thị Cẩm H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vỏ Thị Cẩm H 04 (bốn) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị hại Bùi Hồng Th: 01 (một), chiếc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-F5 màu xám; model: CPH1723- SIM4PHIM76MZAYSLR8; IMEL1: 868272034948371; IMEL2: 868272034348969. Ngày 11/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Hồng Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vỏ Thị Cẩm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan THA Dân sự huyện U Minh Thượng;
- Công an huyện U Minh Thượng;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa